

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số Ngành điều Bình Phước giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển Ngành điều Bình Phước giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 10/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng Đảng bộ tỉnh về cơ cấu lại ngành Nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển Ngành điều Bình Phước giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 138/TTr-SNNMT-TTBVTV ngày 26/4/2025 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Ngành điều Bình Phước giai đoạn 2025-2030,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số Ngành điều Bình Phước giai đoạn 2025-2030 (sau đây viết tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thực trạng Ngành điều

- Bình Phước là thủ phủ điều của Việt Nam với diện tích canh tác 149.647 ha, chiếm 30% diện tích cây lâu năm và gần 50% tổng diện tích trồng điều cả nước (trong đó, hộ đồng bào dân tộc thiểu số trồng điều khoảng 50.000 ha). Năng suất bình quân giai đoạn 2020-2024 đạt 12,7 tạ/ha, sản lượng gần 200.000 tấn.

- Cơ cấu giống: Toàn tỉnh có 36.000/149.647 ha (24%) trồng các giống cho năng suất cao: PN1, AB 0508, AB 29 và 06 giống địa phương: BP 18, BP 27, BP 43, BP 68, BP 89, BP 102. 76% diện tích còn lại trồng các giống địa phương, được trồng lâu năm, cho năng suất thấp.

- Về tái canh, trồng mới: Giai đoạn 2020-2024 3.996 ha được tái canh, khoảng 8.000 ha trồng xen canh các cây trồng khác và chăn nuôi dưới tán.

- Về liên kết trong sản xuất: 52/274 hợp tác xã với tổng diện tích 7.633 ha. Có 10 doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu điều theo chuỗi giá trị cùng 38 đơn vị (hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại) tham gia với diện tích 4.500 ha. Diện tích được

chứng nhận hữu cơ Mỹ/hữu cơ Châu Âu (EU) khoảng 3.500 ha. Có 63 sản phẩm chế biến đạt chứng nhận OCOP 3-5 sao. Có 1.430 doanh nghiệp sản xuất, chế biến hạt điều, trong đó, 430 doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu vừa và nhỏ, công suất 500.000 tấn/năm. Giải quyết việc làm thường xuyên cho trên 50.000 lao động và hơn 70.000 lao động mùa vụ. Còn lại gần 1.000 cơ sở chế biến rất nhỏ. Năm 2024, sản lượng xuất khẩu ước đạt 260.000 tấn, kim ngạch ước đạt 1.432 triệu USD.

2. Thực trạng công nghệ cao, chuyển đổi số ngành Điều

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai nhân rộng các giống điều mới có năng suất cao, chất lượng tốt, Ngành điều đã áp dụng một số công nghệ như: đã ứng dụng phần mềm thống kê tình hình sinh vật gây hại PPDMS2.0 (do Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp) để ghi nhật ký điện tử, truy xuất nguồn phát sinh dịch hại trên cây điều. Hiện Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý thực hiện. Sử dụng thiết bị bay không người lái Drone để phun thuốc bảo vệ thực vật và dinh dưỡng cho cây điều, áp dụng giải pháp tưới cho cây điều trong thời kỳ ra hoa đậu trái mang lại hiệu quả cao. Các doanh nghiệp lớn đã trang bị về công nghệ chế biến với dây chuyền hiện đại, tự động hóa các khâu như: Phân loại hạt điều, tách vỏ, bóc vỏ lụa, hấp, sấy... Sử dụng tem điện tử tích hợp với hệ thống phần mềm VNPT-Check để quản lý mã tem. Hệ thống có thể theo dõi, cảnh báo khi sản phẩm bị quét nhiều lần hoặc có dấu hiệu giả mạo. Đồng thời, giúp quản lý lô hàng trong quá trình phân phối ra thị trường. Sở Khoa học và Công nghệ đang thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đối với nhiệm vụ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Hạt điều Bình Phước” tại Trung Quốc (được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt danh mục tại Quyết định số 1984/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2021, được triển khai thực hiện từ năm 2022 đến nay). Các nền tảng thương mại điện tử 4G, 5G được phủ sóng trên 80% tại các vùng trồng điều do các Tập đoàn viễn thông cung cấp. Sản giao dịch nông sản tỉnh Bình Phước có 91 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với 375 sản phẩm tham gia chào bán sản phẩm.

Tuy nhiên, công tác chuyển đổi số Ngành điều hiện nay còn nhiều hạn chế do một số nguyên nhân: Đến nay tỉnh chưa có mã số vùng trồng và cơ sở dữ liệu số đối với Ngành điều, các doanh nghiệp sản xuất chế biến điều phần lớn ở dạng nhỏ và siêu nhỏ nên việc đầu tư máy móc trang thiết bị hiện đại. Bên cạnh đó, năng lực quản trị yếu dẫn đến công tác chuyển đổi số gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, vùng điều trồng chưa theo quy hoạch mà vẫn mang tính tự phát, số hộ trồng điều phần lớn là đồng bào dân tộc, trình độ dân trí thấp và ít thâm canh. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/02/2025 của UBND tỉnh vừa mới được ban hành. Do đó, nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực sản xuất, chế biến Ngành điều trên địa bàn tỉnh đến nay chưa được triển khai thực hiện.

3. Đánh giá

3.1. Thuận lợi

- Về chủ trương: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

quốc gia và Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/02/2025 của UBND tỉnh về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được ban hành, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện chuyển đổi số Ngành điều.

- Tỉnh đã hình thành các vùng trồng điều tập trung trên địa bàn 04 huyện: Bù Đăng, Bù Gia Mập, Phú Riềng, Đồng Phú. Bên cạnh đó, hạt điều Bình Phước được đánh giá có chất lượng hàng đầu trên thị trường.

- Hạ tầng số internet, kết nối ổn định (mạng 4G/5G) phủ sóng trên 80% vùng trồng điều trọng điểm.

3.2. Khó khăn

- Doanh nghiệp chế biến hạt điều trên địa bàn tỉnh tuy nhiều nhưng phần lớn ở dạng nhỏ và siêu nhỏ nên sức cạnh tranh còn thấp, năng lực quản trị yếu, dẫn đến công tác chuyển đổi số gặp nhiều khó khăn.

- Tập quán canh tác của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, trong khi diện tích điều của đồng bào dân tộc thiểu số lớn (trên 50.000 ha). Do đó, công tác tuyên truyền tập huấn, phối hợp thực hiện gặp không ít khó khăn trong công tác chuyển đổi số ngành điều.

- Thị trường chế biến, xuất khẩu hạt điều hiện nay, hạt điều trong nước chỉ chiếm gần 20% sản lượng, 80% còn lại là nhập khẩu. Điều này khiến giá điều của tỉnh luôn ở mức thấp, dẫn đến thu nhập của người trồng điều chưa cao. Do đó, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chuyển đổi số Ngành điều của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xây dựng chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả Ngành điều.

- Tiếp tục duy trì và phát triển Ngành điều Bình Phước bền vững.

- Quản lý, phát triển Ngành điều qua hệ thống cơ sở dữ liệu số.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo triển khai kịp thời, hiệu quả chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, phát triển nông nghiệp.

- Đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế, hiện trạng Ngành điều của tỉnh; ứng dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp nguồn lực, khả thi trong hệ thống sản xuất và kinh doanh điều, sản phẩm điều; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, nâng cao hiệu quả Ngành điều trong nước và quốc tế; xây dựng chuỗi giá trị điều minh bạch, truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu thị trường.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/4/2020 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số có hiệu quả trong quá trình sản xuất, trồng trọt đến chế biến, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm điều.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 50% diện tích điều được số hóa các dữ liệu về trồng trọt trên vùng trồng điều trọng điểm (hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, nông hộ có diện tích 05 ha trở lên).

- 70% doanh nghiệp chế biến, kinh doanh điều vừa và nhỏ được số hóa.

- Giá trị kinh tế số Ngành điều đến năm 2030 đạt 30%.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chuyển đổi số trong sản xuất

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho người dân trồng điều tham gia chuyển đổi số Ngành điều.

- Điều tra, thu thập, tổng hợp, nhập dữ liệu các hoạt động sản xuất trồng trọt như: Giống, vật tư đầu vào, đầu ra sản phẩm, quy trình kỹ thuật chăm sóc... vào phần mềm nhật ký điện tử để hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong trồng trọt.

- Ứng dụng công nghệ (GIS) để quản lý vùng trồng điều.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, IoT (Internet vạn vật) để hỗ trợ theo dõi vào quá trình quản lý cảm biến camera thông minh phục vụ tưới tự động, máy bay không người lái Drone phun thuốc bảo vệ thực vật, màu sắc sinh trưởng của cây, ẩm độ, nhiệt độ, dự báo khí hậu thời tiết, tình hình sâu bệnh hại...

2. Chuyển đổi số chế biến, sản xuất sản phẩm hạt điều

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chế biến, sản xuất sản phẩm hạt điều hiệu, tham gia chuyển đổi số Ngành điều.

- Điều tra, thu thập, tổng hợp, nhập dữ liệu các hoạt động sản xuất chế biến như: Xây dựng dữ liệu nhà xưởng, quy trình chế biến, quy mô sản xuất... vào phần mềm nhật ký điện tử để hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

3. Chuyển đổi số trong kinh doanh, thương mại Ngành điều

- Tích hợp sàn giao dịch thương mại hàng hóa nông nghiệp của Bộ Khoa học và Công nghệ để kết nối, doanh nghiệp chế biến, thương mại xuất khẩu điều Bình Phước.

- Sử dụng công cụ marketing số (quảng cáo, tiếp thị số) để quảng bá sản phẩm điều, mở rộng thị trường.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước

- Ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông.

- Hình thành trung tâm lưu trữ cơ sở dữ liệu và khai thác dữ liệu Ngành điều, phục vụ công tác quản lý, quy hoạch, chính sách phát triển Ngành điều, điều hành và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2025-2027

- Hoàn thành phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số Ngành điều.
- Xây dựng hạ tầng số internet, kết nối ổn định (mạng 4G/5G) tại vùng trồng điều.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho người dân trồng điều, doanh nghiệp chế biến, kinh doanh tham gia chuyển đổi số Ngành điều.

- Điều tra, thu thập, tổng hợp, nhập dữ liệu các hoạt động sản xuất trồng trọt như: Giống, vật tư đầu vào, đầu ra sản phẩm, quy trình kỹ thuật chăm sóc...; Trong chế biến, sản xuất sản phẩm hạt điều như: Nhập dữ liệu nhà xưởng, quy trình chế biến, quy mô sản xuất... vào phần mềm nhật ký điện tử để hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Ứng dụng công nghệ GIS (Geographic Information System - hệ thống thông tin địa lý) để quản lý vùng trồng điều.

- Xây dựng mô hình điểm chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất trồng trọt, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hạt điều (sản xuất tại các huyện: Bù Đăng, Bù Gia Mập, Phú Riềng và Đồng Phú; chế biến tại các huyện, thị xã, thành phố: Phước Long, Đồng Xoài, Bù Gia Mập, Bù Đăng, Đồng Phú).

- Đánh giá mô hình điểm chuyển đổi số Ngành điều trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành Trung tâm lưu trữ cơ sở dữ liệu Ngành điều phục vụ công tác quản lý, điều hành và khai thác.

2. Giai đoạn 2028-2030

- Tiếp tục tuyên truyền, tập huấn, về chuyển đổi số Ngành điều cho người trồng điều, doanh nghiệp chế biến, kinh doanh.

- Nhân rộng mô hình điểm chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất trồng trọt, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hạt điều trên địa bàn tỉnh.

- Ổn định phát triển sàn thương mại điện tử Ngành điều đáp ứng nhu cầu thương mại.

- Tổng kết tổ chức thực hiện, đánh giá hiệu quả, đúc rút kinh nghiệm, nhân rộng trong các ngành lĩnh vực khác.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến tổng kinh phí khoảng 70 tỷ đồng, trong đó, cơ cấu nguồn vốn:

1. Ngân sách Nhà nước 12,8 tỷ (18,2%)

- Hỗ trợ đầu tư vào hạ tầng số, nền tảng số.

- Hỗ trợ tuyên truyền, tập huấn cho người dân sản xuất trồng trọt, doanh nghiệp sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ điều tra, thu thập, tổng hợp, nhập dữ liệu các hoạt động sản xuất trồng trọt, doanh nghiệp chế biến, kinh doanh vào phần mềm để truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển đổi số trong trồng trọt, sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ duy trì, quản lý vận hành khai thác của trung tâm lưu trữ dữ liệu.

2. Vốn doanh nghiệp 45 tỷ (64,3%)

- Doanh nghiệp đầu tư vào ứng dụng công nghệ trong các khâu sản xuất, quy trình thực hiện chế biến, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm hạt điều.

- Hợp tác với các Công ty công nghệ, các Tập đoàn viễn thông để chuyển đổi số.

3. Vốn khác 12,2 tỷ (17,4%)

- Huy động vốn từ các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư.

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế để nhận hỗ trợ kỹ thuật, tài chính.

(Kèm theo Phụ lục khái toán kinh phí)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, Tập đoàn viễn thông xây dựng các chương trình để triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch.

- Tuyên truyền, tập huấn, vận động, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số Ngành điều.

- Điều tra, thu thập, tổng hợp các hoạt động sản xuất trồng trọt như: Giống, vật tư đầu vào, đầu ra sản phẩm, quy trình kỹ thuật chăm sóc...; doanh nghiệp chế biến, kinh doanh điều (như: nhà xưởng, quy trình chế biến, quy mô sản xuất...) vào phần mềm nhật ký điện tử để hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, địa phương liên quan trên cơ sở về dữ liệu về hoạt động sản xuất, chế biến sản phẩm từ hạt điều, tham mưu xây dựng nền tảng công nghệ quản lý triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thương mại, xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm từ điều của tỉnh trên thị trường trong và ngoài nước. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý Sàn giao dịch thương mại điện tử Ngành điều và tích hợp Sàn giao dịch thương mại của Bộ Khoa học và Công nghệ các nhiệm vụ có liên quan.

- Xây dựng Đề án kiện toàn, quản lý vận hành Sàn giao dịch nông sản tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, hướng dẫn cách vận hành và giám sát quá trình triển khai xây dựng, quản lý và khai thác Trung tâm cơ sở dữ liệu và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

4. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ, tham mưu cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch, đồng thời, thanh quyết toán theo quy định.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số Ngành điều.
- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện điều tra, thu thập, tổng hợp các hoạt động sản xuất trồng trọt, chế biến, thiêu thụ sản phẩm hạt điều tại địa phương.
- Phối hợp thực hiện các mô hình điểm và nhân rộng mô hình chuyển đổi số trong sản xuất trồng trọt, chế biến, thiêu thụ sản phẩm hạt điều.
- Theo dõi, đánh giá và báo cáo theo quy định.

6. Hội Điều Bình Phước

- Tuyên truyền các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, tiêu thụ hạt điều đầu tư trang, thiết bị sản xuất theo quy trình và công nghệ để số hóa trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

7. Doanh nghiệp và các Tập đoàn viễn thông

- UBND tỉnh khuyến khích doanh nghiệp, các Tập đoàn viễn thông (VNPT, Viettel...) xây dựng hạ tầng công nghệ viễn thông.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số Ngành điều Bình Phước giai đoạn 2025-2030. Yêu cầu các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả. Nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội Điều Bình Phước;
- LĐVP, P.KT, TH;
- Lưu (NN-728/4).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh